

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ VIỆC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TÍN DỤNG ĐỐI VỚI HỌC SINH SINH VIÊN

Nguyễn Thị Ngọc Anh*, Tô Minh Chiến*, Trang Vũ Phương*

TÓM TẮT

Trong những năm qua với đường lối và chiến lược phát triển nền kinh tế, Đảng và Nhà nước ta đã khẳng định giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu. Chính vì lẽ đó, chính sách tín dụng HSSV ra đời nhằm để hỗ trợ những học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, không đủ khả năng tài chính trang trải chi phí học tập. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực của chính sách tín dụng, vẫn còn có những vướng mắc bất cập, như: qui trình xác nhận cho vay, đối tượng được vay, sử dụng hiệu quả nguồn vốn vay, HSSV chậm nhận tiền vay, ảnh hưởng không ít đến quá trình học tập, như: chậm đóng học phí; không mua được giáo trình; việc ăn uống, sinh hoạt, đi lại gặp nhiều khó khăn... Mục tiêu nghiên cứu này đánh giá thực trạng chương trình tín dụng đối với HSSV hiện nay, từ đó tìm ra giải pháp nâng cao hiệu quả chương trình tín dụng HSSV.

Từ khóa: Tín dụng, học sinh sinh viên, Ngân hàng chính sách xã hội.

ABSTRACT

In recent years, with the strategic direction and development of the economy, the Party and State have reiterated that education and training is the top national policy. For this reason, student credit policy is created to support students facing financial difficulties, being unable to afford study costs. However, besides the positive aspects of this credit policy, there are still shortcomings, such as: the lending validation process, lending target, effective use of loans, slow release of fund. This can have an influence on the learning process, such as late payment fees; inability to buy textbooks; living expense difficulties ... Therefore, the objective of this study is to access the application of student credit program, thus, propose solutions to increase the efficiency of this program.

Keywords: Credit, students, Social Policy Bank .

1. Đặc vấn đề

Chính sách tín dụng HSSV được thực hiện hơn 70 quốc gia trên thế giới và được.

Theo Tilak (1992), chương trình tín dụng HSSV sẽ trút được gánh nặng đầu tư vào giáo dục đại học từ thể hệ hiện tại cho đến thế hệ tương lai và cho vay học sinh được ủng hộ trên cơ sở: tiềm năng tài nguyên; tính công bằng trong việc chia sẻ chi phí giáo dục đại học và hiệu quả giáo dục. Marcucci & Johnstone (2007)

* Thạc sĩ, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Cần Thơ

định nghĩa tín dụng HSSV là chương trình chính phủ hỗ trợ cho HSSV tiềm năng ở các gia đình nghèo khó khi cần và nó được hoàn trả sau khi HSSV tốt nghiệp. Tín dụng HSSV là các khoản vay dành cho HSSV chi trả các khoản chi phí trong quá trình học ở trường như là học phí, các chi phí nghiên cứu và sinh hoạt phí (Jackson, 2002). Shiro and Bruce J., (2011) khẳng định, sự khác biệt tiền lương giữa ngành công nghiệp dựa trên tri thức và không dựa trên tri thức ngày càng gia tăng. Vì vậy việc mở rộng và đầu tư cho giáo dục đại học của các nước ngày càng được chú trọng.

Ở Việt Nam, ngân sách Nhà nước đã bỏ ra hàng ngàn tỷ đồng để hỗ trợ chương trình tín dụng HSSV. Nhưng với nguồn lực tài chính có giới hạn, hiện nay chương trình này vẫn không thể đáp ứng được hết những nhu cầu vay vốn của các HSSV có hoàn cảnh khó khăn; các chính sách vay vốn vẫn còn có những vướng mắc bất cập, như: Quy trình xác nhận cho vay, đối tượng được vay, trong quá trình sử dụng hiệu quả nguồn vốn vay, HSSV chậm nhận tiền vay, ảnh hưởng không ít đến quá trình học tập của HSSV, như: chậm đóng học phí; không mua được giáo trình,... Nguyễn Thị Thanh Thúy (2011), những thành tựu đạt được từ chương trình tín dụng HSSV ngày càng cao thì chương trình cũng gặp không ít khó khăn về nguồn vốn, đối tượng vay và phương thức trả nợ cũng là những vấn đề mà chương trình đang phải đối mặt.

2. Thực trạng chương trình tín dụng HSSV

Sự ra đời chính sách tín dụng đã được xã hội đồng thuận và đánh giá là chương trình có tính nhân văn sâu sắc, tính xã hội cao, có ý nghĩa cả về kinh tế, chính trị và xã hội, giúp

cho hàng triệu HSSV trên cả nước tiếp tục đến trường, giảm bớt gánh nặng trong chi phí học tập cho hộ dân nghèo, gặp hoàn cảnh khó khăn. Xuất phát từ ý nghĩa này, Thủ tướng Chính phủ cũng đã ký quyết định điều chỉnh mức cho vay tín dụng đối với HSSV. Theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg, đúng ngày kỷ niệm 65 năm ngày truyền thống HSSV Việt Nam 09/01/2016, mức cho vay tối đa đối với mỗi HSSV sẽ chính thức tăng từ 1,1 triệu đồng/tháng lên 1,25 triệu đồng/tháng, nhằm đảm bảo hỗ trợ một phần chi phí sinh hoạt ở mức hợp lý trên cơ sở lộ trình tăng học phí đã được Chính phủ phê duyệt và giá cả sinh hoạt thay đổi. Sau gần 9 năm, nguồn vốn ưu đãi đã giúp cho gần 3,3 triệu lượt HSSV được vay vốn, giảm đáng kể gánh nặng về tài chính cho các hộ gia đình chính sách. Tính đến 31/12/2012 tổng nguồn vốn chương trình là 36.125 tỷ đồng, đáp ứng đủ, kịp thời nhu cầu vay vốn của đối tượng thụ hưởng theo quy định, dư nợ là 35.802 tỷ đồng, trong đó nợ quá hạn là 167 tỷ đồng chiếm tỷ lệ 0,47%. Nguồn vốn tín dụng HSSV đã tăng dần về số lượng và chất lượng; Theo báo cáo của Ngân hàng Chính sách xã hội, tính đến 30/6/2014, dư nợ chương trình cho vay hộ nghèo đạt 40.422 tỷ đồng, chiếm 31,91% tổng dư nợ các chương trình tín dụng chính sách tại NHCSXH; chương trình cho vay hộ cận nghèo dư nợ đạt 13.636 tỷ đồng chiếm 10,77% tổng dư nợ; chương trình cho vay giải quyết việc làm dư nợ đạt 5.860 tỷ đồng, chiếm 4,63% tổng dư nợ. Đặc biệt, để tạo điều kiện cho gia đình HSSV giảm bớt khó khăn trong việc trả nợ, Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ cũng đã quy định rõ người vay phải trả nợ gốc và lãi tiền vay lần đầu tiên ngay sau khi HSSV có việc làm, có thu nhập nhưng không quá 12 tháng kể từ ngày HSSV kết thúc khóa học. Hiện lãi suất

của chương trình là 0,55%/tháng (tương đương 6,6%/năm). Thời hạn cho vay tối đa được xác định theo công thức sau: “Thời hạn cho vay = Thời hạn phát tiền vay + Thời gian ra trường tìm việc làm tối đa là 12 tháng (kể từ ngày kết thúc khóa học) + Thời hạn trả nợ”. Đối với các chương trình đào tạo có thời gian đào tạo đến một năm, thời gian trả nợ tối đa bằng 2 lần thời hạn phát tiền vay. Đối với các chương trình đào tạo trên một năm, thời gian trả nợ tối đa bằng thời hạn phát tiền vay.

Bên cạnh những kết quả đạt được, chương trình tín dụng HSSV trong thời gian qua gặp phải những khó khăn:

- Quy định về mức tiền cho vay tối đa chưa được phân định cụ thể cho từng địa phương, từng loại hình đào tạo. Mỗi địa phương có mức chi tiêu cho sinh hoạt khác nhau; từng loại hình đào tạo có thời hạn đào tạo khác nhau; giữa cơ sở công lập và cơ sở dân lập có mức học phí khác nhau. Vì thế, không tránh khỏi tình trạng ở địa phương này thì đáp ứng đủ nhu cầu chi tiêu, trong khi ở địa phương khác chỉ có thể đáp ứng được một phần thiết yếu.

- Quy định về tổ chức giải ngân của chương trình chưa phù hợp với các loại hình đào tạo: việc giải ngân của ngân hàng chính sách xã hội (CSXH) được thực hiện 1 năm 2 lần vào đầu kỳ học phải kèm theo giấy xác nhận của nhà trường, nhưng về mặt tuyển sinh thì nhà trường có thể tuyển sinh nhiều kỳ, nhiều hệ trong năm (trừ tuyển sinh đại học, cao đẳng, theo thời gian quy định của nhà nước), nên sẽ có nhiều HSSV không có cơ hội được vay.

- Chính sách cho vay chưa có quy định ưu đãi cụ thể về thủ tục vay vốn, gia hạn nợ, xử lý nợ quá hạn.... dành cho những hộ gia đình HSSV tại các vùng sâu, vùng xa, miền núi, hải đảo để khuyến khích người dân ở các

vùng này vay vốn cho HSSV đi học. Thực tế, cũng do điều kiện giao thông khó khăn, thông tin truyền thông ít, chậm, nên việc liên hệ vay vốn và nhận tiền vay của người dân gặp nhiều khó khăn, có nhiều rủi ro cũng ngăn cản người dân tìm đến với nguồn vốn vay ưu đãi này.

- Chế tài xử lý vi phạm chưa quy định cụ thể và rõ ràng cho từng loại vi phạm, vì thế tính ràng buộc về mặt trách nhiệm pháp lý đối với những chủ thể liên quan chưa được nêu cao, dẫn đến việc vẫn còn có tình trạng xác nhận sai đối tượng được vay vốn ở địa phương.

- Về công tác triển khai:

Các trường và cơ sở đào tạo chỉ nắm được số lượng HSSV xin giấy xác nhận vay vốn, còn số vay thực tế thì không nắm được chính xác, đầy đủ do không có sự phản hồi thông tin từ Ngân hàng CSXH.

Địa phương không nắm được số HSSV thuộc các hộ vay vốn hiện còn đi học hay không, học thế nào do thiếu thông tin từ các cơ sở đào tạo.

Ngân hàng CSXH cho vay thông qua hộ gia đình xác nhận ở địa phương và từng gia đình chu cấp cho con em họ khác nhau nên khó nắm bắt được việc sử dụng tiền vay có đúng mục đích hay không vì thiếu thông tin từ phía nhà trường và địa phương.

Nhìn chung, với những gì đã đạt được, chính sách tín dụng ưu đãi cho sinh viên đã thực sự là một quyết sách đi vào cuộc sống. Với cơ chế ưu đãi, chính sách này đã là một “làn gió mới” nhằm thực hiện mục tiêu không để sinh viên nào phải bỏ học vì thiếu tiền. Nó là nguồn động viên, cổ vũ lớn lao đối với các bạn sinh viên nghèo, tiếp tục cố gắng và phấn đấu hơn nữa trong học tập.

3. Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả việc thực hiện chương trình tín dụng HSSV

Chương trình đã được triển khai rộng rãi và thông qua các tổ chức đoàn thể, đại diện là tổ tiết kiệm và vay vốn, thì nhiều HSSV đã tiếp cận được nguồn vốn của chương trình, đã phần nào giải quyết khó khăn. Tuy nhiên, các ban, ngành liên quan còn làm việc độc lập dẫn đến tình trạng thiếu những thông tin cần thiết trong công tác cho vay, rất nhiều HSSV gặp khó khăn trong việc tiếp cận và vay nguồn tín dụng ưu đãi này của chính phủ. Nhằm giải quyết được phần nào khó khăn trong quá trình vay tín dụng của HSSV, nhóm tác giả gợi ý một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả việc thực hiện chương trình tín dụng HSSV, giúp các em yên tâm học tập vì ngày mai lập nghiệp.

3.1. Từ phía hoạch định chính sách

- Mức tiền vay: Cần xây dựng mức tiền vay phù hợp với đặc điểm khác nhau của từng vùng miền, khu vực, trên cơ sở căn cứ vào giá cả sinh hoạt của nơi đặt các trường đại học, cao đẳng, trung cấp, ... mà HSSV đang học tập để tránh tình trạng đặt ra một mức tiền vay chung, bình quân. Theo đó, mức cho vay nên chia theo 3 khu vực có sự phân biệt giữa các đô thị lớn, khu vực đồng bằng và các tỉnh miền núi để đảm bảo cho HSSV có đủ tiền đóng học phí và sinh hoạt phí phù hợp với điều kiện từng vùng, miền của đất nước.

- Xem xét mở rộng đối tượng cho vay: Có thể xem xét mở rộng đối tượng cho vay đối với những hộ gia đình đông con, hiếu học không thuộc diện nghèo được vay vốn, nhưng hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Điều này vừa là hỗ trợ, vừa là khuyến khích tinh thần hiếu học

của con em họ, giúp cho con em họ có cơ hội học tập để có một tương lai tốt đẹp hơn.

- Thời điểm giải ngân: Theo Quyết định 157/2007/QĐ-TTg, công tác giải ngân ở Ngân hàng CSXH được thực hiện 2 lần trong 1 năm vào mỗi đầu kỳ học. Tuy nhiên, ngoài việc tuyển sinh theo quy định của Bộ GD&ĐT đối với trình độ ĐH, CĐ, thì các trường đều có những thời điểm mở hệ đào tạo liên thông hay dạy nghề khác nhau, do đó cần bổ sung thêm chế độ giải ngân cho HSSV phù hợp với đặc thù của trường đào tạo.

- Thời gian trả nợ và quy định chế tài: Cần xem xét điều chỉnh thời gian trả nợ có thể kéo dài hơn để tạo điều kiện cho HSSV có khả năng trả đủ nợ và đúng hạn vì trong thực tế, HSSV sau khi tốt nghiệp ra trường thường không tìm được việc làm ngay, hoặc có việc làm thì thu nhập trong những năm đầu cũng không cao, không đủ chi phí sinh hoạt tối thiểu, sẽ không có tiền trả nợ. Chính phủ có thể quy định thêm thời gian ân hạn, hoặc quy định sau khi có việc làm, có thu nhập 1 năm thì mới thực hiện trả nợ. Đồng thời, cần xây dựng khung pháp lý quy định chi tiết trách nhiệm và chế tài xử lý cụ thể cho từng loại vi phạm trong quá trình triển khai thực hiện chương trình, như việc sử dụng vốn vay sai mục đích, chính quyền địa phương xác nhận sai đối tượng được vay,... Chế tài cần xử lý nghiêm khắc, chặt chẽ, có tính răn đe trách nhiệm cả về mặt pháp lý và trách nhiệm về mặt vật chất, để ngăn chặn những hành vi vi phạm tiếp tục tái diễn.

3.2. Từ phía các cơ sở đào tạo

Các cơ sở đào tạo cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến với từng đối tượng HSSV. Cán bộ phụ trách về xác nhận vay vốn tín dụng của trường có thể kết hợp với ban cán sự lớp, hoặc

liên chi đoàn các khoa tổ chức trao đổi, thảo luận tích cực về chương trình này với HSSV theo từng đợt trong những buổi sinh hoạt lớp, sinh hoạt khoa. Xây dựng phiếu thăm dò phát cho từng lớp nhằm thu hút sự quan tâm của HSSV về vấn đề này, đồng thời trưng cầu ý kiến của HSSV.

Kết hợp với Ngân hàng CSXH phát những tờ thông điệp về chương trình cho vay vốn HSSV tới từng HSSV và yêu cầu các em đưa về tuyên truyền với gia đình. Để thật sự hiệu quả có thể xin ý kiến đóng góp và ký nhận của gia đình, sau đó ban cán sự lớp thu lại và nộp theo danh sách lớp cho cán bộ phụ trách.

Lập hòm thư hoặc địa chỉ email công khai để trả lời, giải thích các thắc mắc của HSSV về tín dụng đối với HSSV.

Phân công cán bộ chuyên trách tăng cường công tác tuyên truyền, cấp và kiểm tra giấy Xác nhận vay vốn, có ký nhận theo từng kỳ, từng lớp. Đưa ra lịch hẹn cụ thể đối với từng khoa, từng lớp để thuận lợi trong công tác quản lý, theo dõi.

Phân công giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập kết hợp với ban cán sự lớp theo dõi tình hình các em HSSV có xin giấy xác nhận vay vốn và sau đó phải phản hồi cho nhà trường về việc các em về địa phương có được vay vốn hay không.

Tạo việc làm cho HSSV có vay vốn tại ngân hàng CSXH và thành lập Ban tư vấn hỗ trợ sinh viên có sự tham gia của Đoàn thanh niên để HSSV liên hệ đăng ký và nhận hồ sơ vay. Đồng thời, thường xuyên cử cán bộ phụ trách tham gia các chương trình tập huấn, hội thảo về chính sách tín dụng đối với HSSV.

3.3. Từ phía địa phương

Cần nhất quán giữa quá trình truyền tải thông tin từ ngân hàng trung ương → Ngân hàng CSXH → Ủy ban nhân dân (UBND) cấp trực thuộc → Tổ tiết kiệm và vay vốn (TK&VV) → HSSV và hộ gia đình, tránh tình trạng người này biết mà người kia không biết.

Nâng cao ý thức và tinh thần trách nhiệm cho cán bộ tín dụng Ngân hàng CSXH, UBND cấp trực thuộc và thành viên Tổ TK&VV thuộc bộ phận thực hiện chương trình vay vốn HSSV, giúp họ nắm bắt và hiểu rõ nội dung, chương trình vay vốn HSSV một cách cụ thể rõ ràng.

Tổ chức bộ phận chuyên tiếp nhận và giải quyết khó khăn trong quá trình vay vốn HSSV để đảm bảo việc xử lý nhanh chóng các trường hợp gặp khó khăn, sai sót.

3.4. Từ phía Ngân hàng CSXH

Giải pháp đảm bảo nguồn vốn cho vay: Tạo lập một quỹ cho vay quay vòng thông qua việc huy động tiền nhàn rỗi của kho bạc nhà nước, qua phát hành trái phiếu Chính phủ, các nguồn huy động của Ngân hàng CSXH, sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, nhằm huy động và tập hợp sự đóng góp của toàn xã hội, từ đó giúp tạo lập một nguồn vốn ổn định, lâu dài cho chương trình.

Giải pháp trong khâu thu hồi nợ vay của HSSV: Thường xuyên tác động thu hồi nợ từ hộ gia đình thông qua sự đôn đốc trực tiếp của các tổ TK&VV, thông qua công tác quản lý và tác động của Ban xóa đói giảm nghèo, UBND cấp xã và sự tham gia phối hợp giáo dục của gia đình, của nhà trường, của ngân hàng và các cơ quan, tổ chức của HSSV làm việc.

Khuyến khích người vay vốn trả nợ trước hạn: những cơ quan, tổ chức sử dụng lao động

sau khi ra trường là những đối tượng tiếp nhận lợi ích gián tiếp từ chính sách cho vay ưu đãi này của Chính phủ, nên cũng phải có nghĩa vụ nâng cao hiệu quả, duy trì và mở rộng hình thức tín dụng này, như động viên người lao động trả nợ đúng hạn, khuyến khích trả nợ trước hạn để được hưởng chính sách giảm lãi suất,...

Ngân hàng CSXH cần phối hợp với địa phương, nhà trường để xác thực các thông tin vay vốn học tập của HSSV, nhằm đảm bảo cho tính chính xác của các quyết định cho vay. Đồng thời, tăng cường kiểm tra giám sát của Ngân hàng CSXH đối với hệ thống uỷ thác tại địa phương, kiểm tra việc bình xét của các tổ TK&VV để kịp thời phát hiện, xử lý sai phạm trong quá trình thực hiện cho vay. Kết hợp thông tin với các cơ sở đào tạo để kiểm tra đối tượng HSSV có vi phạm kỷ luật gì không, còn đi học hay không?

Ngân hàng CSXH cần thường xuyên phối hợp chặt chẽ và cung cấp số liệu HSSV đã vay vốn để các cơ sở đào tạo biết, kiểm tra, giám sát việc HSSV sử dụng vốn vay có đúng mục đích hay không, từ đó có thể phát hiện kịp thời các trường hợp sai phạm, cũng như sử dụng vốn vay sai mục đích.

3.5. Từ phía các ban ngành hữu quan

Một là, ngân hàng CSXH, Bộ GD&ĐT, Bộ LĐ-TB&XH cần thống nhất mẫu giấy xác nhận, thẩm quyền xác nhận đối tượng vay vốn tín dụng đào tạo của HSSV trong cả nước, nhằm tạo điều kiện cho các cơ sở đào tạo thực hiện việc xác nhận được nhanh chóng.

Hai là, các cơ sở đào tạo cần nhanh chóng thực hiện cấp mã HSSV ngay từ khi nhập học để kịp thời giải quyết cho HSSV làm thủ tục vay vốn ngay sau khi nhập học.

Ba là, chính quyền địa phương cần định kỳ lập danh sách hộ gia đình được thụ hưởng theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội để công tác xác nhận được nhanh chóng và đúng đối tượng.

Bốn là, cơ sở đào tạo và chính quyền địa phương cần phối hợp trao đổi thông tin để xác nhận chính xác HSSV có đủ điều kiện vay vốn hay không? Cơ sở đào tạo sẽ gửi các trường hợp bị kỷ luật tại trường trong thời gian học tập để thông báo về địa phương, kịp thời tra cứu.

Năm là, giữa các Bộ và các địa phương liên quan cần thống nhất lập sổ vay vốn tín dụng đối với HSSV trong đó bao gồm các mục: xác nhận đối tượng tại trường, tại địa phương và thông tin về quy trình vay vốn tín dụng để tạo thuận lợi cho việc giải ngân, theo dõi, sử dụng vốn vay tín dụng của Ngân hàng CSXH, nhà trường và địa phương.

4. Kết luận

Chính sách “Đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực” là một trong những chính sách lớn của Đảng và Nhà nước ta. Bởi lẽ Nguồn nhân lực” chính là yếu tố nội lực quan trọng của mỗi quốc gia góp phần thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế. Chính sách “tín dụng đối với HSSV” là một trong những chính sách góp phần đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng tốt trong tương lai, tạo điều kiện không những về mặt vật chất mà còn về mặt tinh thần cho HSSV có hoàn cảnh khó khăn có thể tiếp tục đến trường. Tuy còn vướng mắc trong quá trình thực hiện nhưng chính sách đã thực sự đi vào cuộc sống đã thể hiện được tính ưu việt không những từ phía Nhà nước, Nhà trường mà đặc biệt từ phía gia đình HSSV nghèo. Bên cạnh đó chính sách góp phần đảm bảo được tính công bằng xã hội, thể hiện tính nhân văn, tính nhân đạo sâu sắc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ, 2007. *Tín dụng đối với HSSV*. Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007.
2. Chính phủ, 2010. *Quy chế xử lý nợ bị rủi ro*. Quyết định số 50/2010/QĐ-TTg ngày 28/7/2010.
3. Chính phủ, 2016. *Điều chỉnh mức cho vay đối với HSSV*. Quyết định số 07/QĐ-TTg ngày 05/01/2016.
4. Jandhyala B. G. Tilak, 1992. *Student Loans in Financing Higher Education in India*. Higher Education, Vol. 23, No. 4, Student Loans in Developing Countries, (Jun., 1992), pp. 389-404.
5. Jackson, R, 2002. *The national student financial aid scheme of South Africa (NSFAS): How and why it works*. Welsh Journal of Education Special issue International Issues, 11(1), 82-94.
6. Marcuci, P & Johnstone, D.B, 2007. *Tuition fee policies in a comparative perspective; Theoretical and Political Rationales*. Journal of Higher education policy and Management, 29 (1), 25-40.
7. Nguyễn Thị Thanh Thúy, 2011. *Một số vấn đề về chương trình vay vốn tín dụng cho HSSV ở Việt Nam hiện nay*. Thông tin khoa học xã hội, (7), trang 31-36.
8. Shiro and BruceJ, 2011. *Financing Higher Education an Economic Development in East Asia*. ANUE Press. <http://epress.anu.edu.au>.
9. Thông báo số 86/TB-VPCP ngày 28/02/2013 của Văn phòng Chính phủ về *kết luận của Phó Thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân tại hội nghị tổng kết 05 năm thực hiện Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về Tín dụng đối với HSSV*.
10. Võ Thị Phương Lan, 2011. *Những tồn tại trong tín dụng ưu đãi HSSV và một số kiến nghị*. Tạp chí nghiên cứu Tài chính kế toán, 2011, số 4, trang 8-11.

Ngày nhận bài: 07/6/2016

Ngày gửi phản biện: 5/11/2016